

TRAO ĐỔI

BÀN VỀ VIỆC “GIÃ” TRỐNG ĐỒNG CỔ Ở VIỆT NAM

Phan Đăng Nhật*

LTS: Trong vài thập niên trở lại đây, ở nước ta đã có nhiều công trình khoa học nghiên cứu xác định trống đồng là nhạc khí hay vật linh, nếu là nhạc khí thì có đánh được không và phải đánh như thế nào là chuẩn?

Gần đây nhất, vào tháng 8/2009, tại cuộc hội thảo “Báo cáo quy trình đúc trống đồng thành công bằng phương pháp thủ công” tổ chức tại Thanh Hóa, một số nhà khoa học khẳng định trống đồng chính là nhạc khí, từ đó đề xuất ý tưởng dàn dựng các tiết mục biểu diễn trống đồng trong đại lễ 1.000 năm Thăng Long-Hà Nội vào năm 2010.

Ở chiều ngược lại, vẫn có nhiều ý kiến phản đối gay gắt việc “giã” trống đồng (bằng chày). Để rộng đường dư luận, chúng tôi giới thiệu bài viết của GS Phan Đăng Nhật gửi riêng cho Tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển*, và mong nhận được nhiều ý kiến tranh luận khác để góp phần làm sáng tỏ vấn đề.

I. Mở đầu

1. Giới hạn

- Về chức năng và cách sử dụng trống đồng, có nhiều kiến giải: trống đồng là di sản linh thiêng, chỉ để thờ phụng; trống đồng là biểu trưng của quyền uy; trống đồng là nhạc cụ, dùng để đánh; hoặc là trống đồng bao gồm tất cả các chức năng và cách sử dụng trên.

- Bài này chỉ bàn về một vấn đề, người xưa có “giã/dâm/chọc” (nói tắt là giã) trống đồng không? Và đối tượng chủ yếu để bàn là trống đồng cổ.

2. Các loại ý kiến

Tựu trung về việc giã trống đồng có mấy loại ý kiến:

- Có giã trống đồng cổ, tiêu biểu là Tạ Đức...

- Trống đồng cổ không phải nhạc khí, không giã cũng không đánh, tiêu biểu là Dương Đình Minh Sơn, Nguyễn Vĩnh Cát...

- Trống đồng là biểu tượng của quyền lực, là di sản linh thiêng của tổ tiên không giã cũng không đánh, tiêu biểu là Nguyễn Trường Tiến, Trịnh Sinh...

2.1. Tóm tắt ý kiến có giã trống đồng cổ

- Trống thì phải đánh, mà đánh theo hình khắc trên trống là: giã. GS Phạm Huy Thông đề xuất khá sớm vấn đề này. Sau khi nêu nhiều chức năng và công dụng của trống Đông Sơn như làm đồ đựng, biểu hiện của quyền uy cộng đồng và cá nhân thủ lĩnh, kẻ giàu sang, đựng di hài, thờ cúng..., giáo

* GS, TSKH, thành phố Hà Nội.

sư nhấn mạnh chức năng trống, nhạc khí: “Trống Đông Sơn đã được dùng trong tất cả những việc đó, nhưng trống Đông Sơn dù sao vẫn khởi đầu là trống. **Trống: một nhạc khí, bộ gõ** (PDN in đậm). Không cần chứng minh xa xôi, chính trên cả loạt trống đồng Đông Sơn, trong đó có chính trống Ngọc Lũ I, hình ảnh đánh trống Đông Sơn thật đã được thể hiện rõ ràng”.⁽¹⁾

Để làm rõ hơn việc giã trống, tác giả Tạ Đức giới thiệu hình ảnh “Cảnh đánh trống đồng trên trống Ngọc Lũ” (Xem ở sau), và ông viết: “Có thể thấy, đây là cách đánh trống theo kiểu giã gạo, dùng chày dài đánh từ trên xuống. Trống đồng được đặt dưới sàn, theo chiều dọc, dường như trên một cái trụ đỡ cách mặt đất, để âm thanh của trống có thể thoát ra từ đáy trống. Người đánh/giã trống có thể đứng (nhưng chỉ có một người), đa số và chủ yếu là ngồi.”⁽²⁾ PDN bổ sung: 1 người đứng, 15 người ngồi (6,6%).

- Tạ Đức còn vận dụng ngôn ngữ Mường để nói rằng có hiện tượng đâm/đánh trống đồng: “Không ngẫu nhiên, người Mường có từ chàm thau/châm khâu = đâm/đánh trống đồng”.⁽³⁾

2.2. Các ý kiến không giã trống đồng

- Nguyễn Trường Tiến: “Không nên đánh trống đồng theo kiểu giã gạo và đâm trống đồng. Không nên mang các trống đồng trong đền thờ để tổ chức lễ hội. Nên dùng chữ thỉnh trống đồng, không nên gọi là gõ trống đồng”.⁽⁴⁾

- Nguyễn Trường Tiến: “Có thể trống đồng là nhạc khí. Nên được **thỉnh trống đồng một cách cẩn trọng**, không nên gõ và giã như hiện nay. Chúng ta nên thay đổi tư duy và cách ứng xử với **thần trống đồng**”.⁽⁵⁾

- GS nhạc sĩ Nguyễn Vĩnh Cát cho rằng, trống đồng là vật linh, không phải nhạc khí cho nên không đồng ý giã trống đồng, nhưng ông cho đó là việc nhỏ: “Còn việc tranh cãi nhau về việc giã trống đồng, đánh trống đồng trong các lễ hội đền Hùng, Lam Kinh, hoặc gia đình nghệ sĩ Bá Phở biểu diễn tiết mục trống đồng trên sân khấu, hoặc vẽ mặt trống đồng trên mặt trống da v.v.. là chuyện không lớn, so với việc chúng ta đang bàn về biểu tượng mang tính quốc gia, về sự nhận thức đương thời của vương triều Văn Lang trong mối quan hệ với các nước lân cận. Một khi họ thấy việc làm của họ vừa kể trên là thiếu tôn trọng loại vật linh văn hóa mang tính biểu tượng quốc gia thì họ sẽ bỏ việc làm ấy thôi.”⁽⁶⁾

- Nhạc sĩ Dương Đình Minh Sơn: “Trống đồng” (Hùng linh)-loại cổ vật tâm linh của vương quyền, cho nên mọi hiện tượng diễn ra có liên quan đến loại cổ vật này đều được sử sách ghi chép tuy có thể không tỉ mỉ lắm, nhưng cũng đủ giúp cho người nghiên cứu tìm thấy được nội dung của vấn đề đặt ra, song không thấy nói tới việc: một tập người đứng “giã” trống đồng thành một tiết mục biểu diễn. Nhưng lâu nay chúng ta coi trống đồng là một nhạc khí, và đạo diễn cho người Mường tạo ra tiết mục một tập người đứng “giã” trống đồng ở lễ hội đền Hùng, mới có từ năm 1979, coi đây là tiết mục văn hóa truyền thống của dân tộc. Không rõ người ta dựa trên nguồn cứ liệu nào mà cho ra đời tiết mục một tập người đứng giã trống đồng ấy”.⁽⁷⁾

- Nhạc sĩ Cao Khắc Thùy: “Về cách đánh của đội đánh trống đồng huyện Thanh Sơn, theo tôi biết đây là nhịp điệu của chày đuống (giã gạo), đâm ống trong sinh hoạt xã hội của dân tộc Mường, đem áp dụng vào đánh trống đồng mà thôi. Đó không phải là cách đánh trống đồng truyền thống. Đánh theo kiểu ấy đúng là “giã” trống đồng... Nếu nơi nào có trống đồng cũng đem ra “giã” kiểu này thì chẳng bao lâu sẽ phá hết di sản quý báu đó.”⁽⁸⁾

- Nhà thơ Anh Tú: “Đêm qua, tại Nhà hát lớn thành phố có chương trình *Tuần lễ văn hóa ASEAN*, khi đến tiết mục của đoàn Việt Nam, tôi thấy hình ảnh trống đồng với một đội diễn viên nam tay cầm gậy gõ với động tác, không phải là giã, mà là động tác như trong tiết mục múa đâm trâu khi đi vòng quanh trống đồng, đã làm tôi chạnh lòng xót xa... Tôi hy vọng từ nay không còn cảnh múa giã trống hoặc hình thức na ná như kiểu múa đâm trâu, như trong vở diễn đêm qua mà tôi đã dẫn ở trên.”⁽⁹⁾

- TS Nguyễn Văn Vĩnh: “Tôi ủng hộ ý kiến cho rằng trống đồng không thuộc họ hàng nhà trống vì khái niệm trống luôn gắn với âm thanh vang vọng, trong khi trống đồng không thể hiện được chức năng này, điều này đã được tác giả kết luận từ những nghiên cứu rất kỹ lưỡng, vì vậy nó không thể là nhạc khí, chỉ có thể khẳng định nó là linh khí, là vật thiêng, là biểu tượng quyền lực...”⁽¹⁰⁾

- PGS, TS Nguyễn Tá Nhí, nhà nghiên cứu Hán Nôm, sau khi khảo cứu kỹ toàn bộ sách Hán Nôm có được, đã kết luận: “Các sách Hán Nôm chép về nhạc khí của người Việt Nam thời xưa hiện nay còn giữ được, không thấy có loại nhạc khí nào là trống đồng cả”.⁽¹¹⁾

- Nếu PGS Nguyễn Tá Nhí dựa trên ngôn ngữ văn tự, thì nhạc sĩ Đôn Truyền dựa trên âm nhạc học để kết luận: “Như vậy, xét trên góc độ âm nhạc học, “trống đồng” không ở trong họ hàng nhà trống. Trong lịch sử biên chế dàn nhạc dân tộc từ xa xưa cũng không có “trống đồng”. Vậy từ đâu mà cái vật thể không nội hàm trống đó lại mang tên là trống? Hay chỉ đơn giản là việc dịch nghĩa cụm từ “đồng cổ” để chỉ một thứ có nguồn gốc Trung Quốc được du nhập vào nước ta?”⁽¹²⁾

Tóm lại, các ý kiến không giã trống đồng gồm các khía cạnh sau:

- Không giã trống đồng vì nó không thuộc họ nhà trống, trong lịch sử, trong sách cổ không thấy nói giã trống đồng.

- Không giã trống đồng vì đó là linh khí, là biểu tượng của quyền uy.

- Việc giã trống đồng không xuất phát từ truyền thống mà là sự “áp dụng” việc “đâm đuống” của người Mường, nếu cứ mở rộng việc này chẳng bao lâu sẽ giã nát di sản quý hiếm của dân tộc.

- Có ý kiến thắc mắc không biết từ đâu nảy sinh việc giã trống đồng, trong lúc sử sách không ghi.

Sau đây là phần trình bày ý kiến của chúng tôi, mà phương pháp tiếp cận gồm mấy điểm liên hoàn như sau.

3. Phương pháp tiếp cận

Chúng tôi xét việc già trống đồng trong sự biến thiên của lịch sử, gồm hai thời kỳ:

- Thời kỳ Việt-Mường chung;
- Thời kỳ ảnh hưởng văn hóa Hán (tức là đã bắt đầu có quá trình tách riêng Việt và Mường).

Các thời kỳ này không đứt đoạn mà còn có ảnh hưởng kéo dài về sau nó.

- Không chỉ khảo sát ở người Kinh mà còn ở cả các dân tộc anh em, đặc biệt là người Mường.

II. Trao đổi ý kiến

1. Chứng tích ngôn ngữ. Tên gọi

1.1. Tiếng Mường gọi tất cả các thứ trống là **klống**, riêng trống đồng là **khâu**. Sự phân biệt này trong ngôn ngữ tồn tại từ thời kỳ Việt-Mường chung, chưa có ảnh hưởng văn hóa Hán. Và như vậy đương nhiên, tổ tiên người Việt hiện đại cũng gọi trống đồng là khâu, phân biệt với klống (trống).

1.2. Một tác phẩm truyền ngôn có tính thiêng, có vai trò đặc biệt trong đời sống người Mường và người Việt-Mường là mo *Đẻ đất đẻ nước*, còn lưu giữ từ khâu. Sau đây là kết quả khảo sát từ khâu trong hồi thứ 29 có tên là “Tẻ khâu” (Đẻ trống đồng), trong sách *Mo, sử thi dân tộc Mường*.⁽¹³⁾

“Mo kể rằng, vua Dịt Dàng/Lang Cun Cần giàu có, sang trọng nhưng chưa có khâu, bèn sai “kẻ hầu người hạ” đi xuống Vua Nước mượn khâu về đúc.

Chấu, Vá, Binh, Mường trèo lên cây vả ở bờ sông gọi to:

- *Ơi ông vua Chỉ phủ*
Ơi đức vua Long Vương

Long Vương cho nổi khâu lên cho mọi người ngó, xem để đúc theo.”

Qua những tín hiệu vừa rồi, mo muốn thông báo: Khâu vốn là của thần Nước, ở dưới Nước, con người mượn khâu của thần. Trong lúc đó, lửa, thóc gạo, ở Mường Trời, của các vị thần trên Trời, do con người đi xin về.

Việc đúc thực hiện theo trình tự sau:

“Chọn đất, Đắp khuôn, Lấy củi vả đem nung, Lấy củi sung đem đun, Chảy nước đồng như bông hoa.”

Mo đã nhiều lần nhắc đến hình dáng của khâu: giống như bó lúa, bó mạ, như cái “lọng chợp” (cái dụng cụ để bát đĩa, đan bằng tre, hai đầu loe ra, ở giữa eo lại).

Hoa văn, trang trí thì có:

- “Có hình lá bái (lá cỏ gianh) lá de (lá lách)*
Có hình con khe (nhái) ra hóng gió
Có hàng quả trám bày ngang”

Đây chính là trống đồng Heger loại II với nét đặc trưng là con nhái/cóc.

Khâu có tiếng “bông bông, vui vui”:

*“Đúc thành khâu lớn
Đúc nên khâu nhỏ
Gõ ra tiếng bông bông
Đánh thử nghe tiếng vui vui”*

Khâu không phải vật dụng thông thường mà dùng trong lễ tang, của những gia đình giàu có, để dẫn hồn đi về cùng tổ tiên:

*“Nó là khâu trống đồng
Nó là khâu đồng vàng
Đem bán cho kẻ sang người cả
Ai hóa bụi châu thiên
Ai hóa tiên châu rồng
Về cùng tổ, cùng tiên
Nghe trống đồng
Ban ngày biết đường ăn đường uống
Ban đêm biết đường xuống đường lên”*

Đúc thành công, Lang cho cất loại tốt vào kho, còn lại cho đi bán.

Trong mo, chúng ta thấy, một lần nữa, tên chủ yếu của trống đồng cũng là khâu. Chúng tôi thống kê được như sau:

- Khâu: 14/18 lần xuất hiện = 77,78% tổng số lần.
- Trống đồng: 4/18 lần xuất hiện = 22,22% tổng số lần.

Thống kê trên dựa vào bản tiếng Mường và bản dịch ra tiếng Việt của Vương Anh (chủ biên). Với tỷ lệ cao gần tuyệt đối như vậy, có thể tin rằng, khâu là tên gọi thời văn hóa Việt-Mường chung, thời mà người Việt và người Mường chung văn hóa, chung lịch sử, chung địa bàn cư trú, chung ngôn ngữ, tất nhiên người Việt-Mường đều gọi trống đồng là khâu.

Sau khi có ảnh hưởng văn hóa Hán, người Việt và người Mường dần tách riêng ra, trong tiếng Hán-Việt xuất hiện từ “đồng cổ”, dịch là trống đồng. Do đó trong mo, từ trống đồng xuất hiện dần bên cạnh khâu (22,22%).

1.3. Nghĩa của cụm từ “chạm khâu”. Chúng tôi có khảo sát qua nhà thơ Vương Anh, người Mường Thanh Hóa, là tác giả của hai cuốn mo Mường⁽¹⁴⁾ và ông Đinh Đăng Lượng, người Mường Hòa Bình, Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy Hòa Bình.

Kết quả là: tiếng Mường có từ liên quan đến trống đồng là “chạm khâu”, có nghĩa là chạm vào mặt trống đồng. Khi diễn xướng mo, ông mo, vừa hát vừa xòe bàn tay chạm/vỗ nhẹ vào mặt trống. Giảng nghĩa từ “chạm khâu” như trên, cũng đồng thời chỉ ra cách sử dụng trống đồng cổ của người Mường, khác xa với việc dùng chày dài gõ. Chúng tôi xin cung cấp thêm tư liệu để cùng xem xét.

2. Ngôn ngữ của mo. Thời đại ra đời

GS Phan Ngọc đã khảo sát thống kê ngôn ngữ bản mo *Đẻ đất đẻ nước*, tiếng Mường và kết luận rằng đây là tiếng Việt-Mường chung:

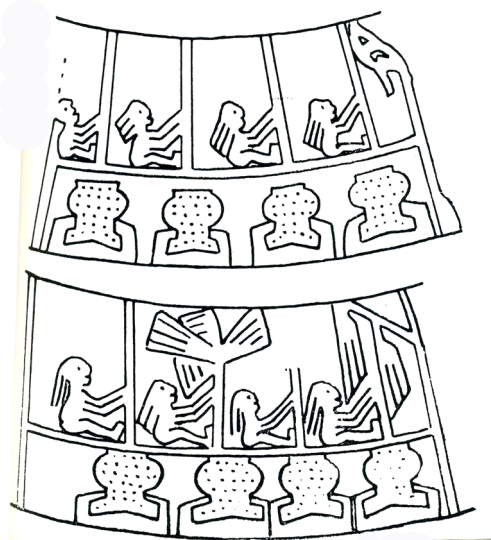
“Quan điểm của chúng tôi là: **đây là sử thi viết bằng tiếng Việt-Mường chung**, tức là ngôn ngữ chung của hai tộc người, người Kinh và người Mường, khi hai ngôn ngữ này còn chưa tách ra khỏi nhau. Hay nói đơn giản hơn, cha ông ta từ thế kỷ thứ VIII trở về trước đã nói ngôn ngữ này. Ngay cả Đinh Bộ Lĩnh, Lê Hoàn vẫn còn nói ngôn ngữ này. Chỉ vào đầu thế kỷ thứ XI, khi kinh đô chuyển từ một trung tâm Mường là Hoa Lư về Thăng Long năm 1010, lúc đó tiếng Việt mới tách khỏi tiếng Mường, thành hai ngôn ngữ riêng”.⁽¹⁵⁾

Như vậy, mo *Đẻ đất đẻ nước* được hình thành từ thời kỳ lịch sử Việt-Mường chung, nghĩa là từ thế kỷ thứ VIII-thứ X trở về trước, lúc bấy giờ không có trống đồng mà chỉ có khâu.

Do là một giá trị nghi lễ - tín ngưỡng, mo *Đẻ đất đẻ nước* được cố gắng trình diễn theo bản gốc, nhưng là một tác phẩm truyền miệng, từ xưa không có chữ viết, nên nội dung không tránh được sự biến đổi theo thời gian.

Tóm lại, qua ngôn ngữ, sử thi chúng ta có thể nhận định, đối tượng mà chúng ta đang bàn ra đời từ thời văn hóa Việt-Mường chung, lúc bấy giờ nó được gọi là “khâu”, khác biệt với trống (gọi là “klổng”). Một trong những cách ứng xử đối với khâu là “chăm khâu”. Đây là thao tác của ông mo thực hiện lúc diễn xướng mo, xòe bàn tay vỗ nhẹ giữ nhịp cho tiếng hát bài mo *Đẻ đất đẻ nước*.

3. Chứng tích ở trống đồng cổ

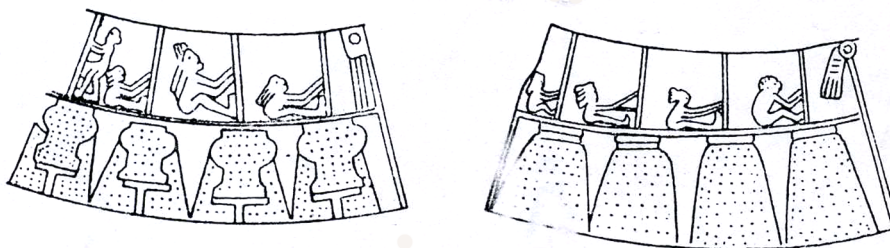


(Hình 3 và hình 4, tr. 176 của sách vừa dẫn. Dòng chú thích “Cảnh đánh trống, tỷ lệ 1/1” là của sách)

Chứng tích vào thời kỳ đúc trống đồng, tức là hoa văn họa tiết, hiện thấy trên trống đồng cổ loại Heger I.

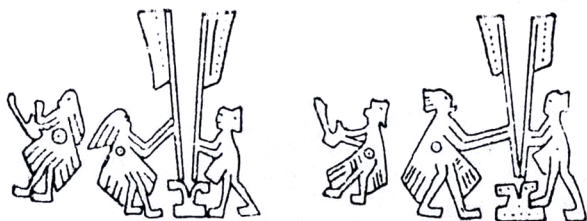
Tạ Đức cho rằng trên trống đồng cổ có họa tiết người đánh trống đồng. “Đây là cách đánh trống đồng theo kiểu giã gạo, dùng chày dài đánh từ trên xuống.” Họ dùng một thứ gậy/que to và dài, đâm, chọc thẳng vào mặt trống. Tác giả bài này đề nghị xem hình để xác minh lại (tr. 168 và tr. 176 sách *Những trống đồng Đông Sơn đã phát hiện ở Việt Nam* của Nguyễn Văn Huyền-Hoàng Vinh, Viện Bảo tàng Lịch sử Việt Nam xuất bản, 1975).

Ngoài hai hình trên, ở trang 168 của sách vừa dẫn, còn có hình được ghi số 3 “Cảnh đánh trống, tỷ lệ 1/2” cũng tương tự như hai hình trên đây, chỉ khác là cạnh ba người ngồi có một người đứng và không có hình mà chúng tôi gọi là cây.



Hai hình ở trống đồng Ngọc Lũ I (tr. 168 sách đã dẫn)

Ở trống đồng Ngọc Lũ I, có cảnh giã gạo, xin chụp lại đây để bạn đọc so sánh. Khi diễn tả cảnh người cầm chày dài giã, người xưa khắc rõ ràng cối để dưới đất, hai người đứng, chày cầm ở tay, đầu chày chọc vào cối. Điều này khác hẳn cảnh 15 người ngồi, 1 người đứng (nếu kể cả 4 hình trên đây), trên cả trống Ngọc Lũ I và Hoàng Hạ.^(*) Tất cả 16 người đều ở một khung không gian khác với khung không gian của 16 vật hình trống đặt ở dưới. Người không liên quan đến vật, đặc biệt đầu gậy không đụng vào vật (“trống”), nhất là 15 người ngồi như thế không thể giã được trống. Trong lúc đó 4 người giã gạo rõ ràng là giã. Muốn diễn đạt giã trống có sao người xưa không khắc như giã gạo (người đứng, hai tay cầm chày dài, đầu gậy chọc thẳng vào mặt trống)? Chắc hẳn cảnh 16 người đứng ngồi là một sinh hoạt khác, không phải là giã trống.



Hai hình giã gạo ở trống đồng Ngọc Lũ I (tr.168)

Tóm lại, qua ngôn ngữ chúng ta biết rằng, khởi nguyên di sản được gọi là trống đồng, không thuộc họ nhà trống, không liệt vào nhạc cụ, mà tên là khâu. Nếu nói đã là trống là phải đánh thì khi không gọi là trống ắt không nhất thiết phải đánh/đâm/giã/gõ; có chăng là vỗ nhẹ trên mặt trống (chăm).

Về hình khắc trên mặt trống Ngọc Lũ I và Hoàng Hạ, không phải là giã trống, mà là một sinh hoạt khác. Trong hội đền Hùng có trường hợp giã trống đồng, không phải theo truyền thống của đồng bào Mường, mà là “áp dụng” đâm luống vào đâm trống.

* Trống đồng Hoàng Hạ được phát hiện vào năm 1937 tại thôn Nội, xã Hoàng Hạ, huyện Phú Xuyên, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội). Trống thuộc loại Heger và được xếp vào nhóm trống lớn nhất trong trống Đông Sơn. BBT.

Kết hợp hai lập luận trên, chúng tôi cho rằng **việc giã trống đồng cổ là không có thật**.

III. Kết luận và kiến nghị

1. Vào thời khởi nguyên, thời kỳ lịch sử Việt-Mường chung, chưa có từ trống đồng xuất hiện, người Việt-Mường gọi đó là “khâu”, phân biệt với “klổng” (trống). Đến khi có ảnh hưởng văn hóa Hán, xuất hiện từ “trống đồng”, chuyển dịch từ “đồng cổ”. Trong sách Hán Nôm viết về âm nhạc chưa tìm thấy từ trống đồng.

2. Việc chọc/giã/dâm trâu trống đồng, không có bằng chứng xác thực, và lại việc này gây hiệu ứng xấu. Một là xúc phạm di sản linh thiêng mà ông cha chúng ta đã tôn là thần Đông Cổ, trang trọng thờ cúng thần đã chứng giám cho lời thề nguyện trung hiếu của triều đình. Hai là nhanh chóng phá hoại di sản quý hiếm của dân tộc. Vì những lý do trên, nguyện vọng của chúng tôi là **xin dừng chọc/giã/dâm trâu trống đồng cổ nữa**.

P Ñ N

CHÚ THÍCH

- (1) Cổ GS Phạm Huy Thông. Lời giới thiệu, trong sách *Trống Đồng Sơn ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1990.
- (2) Tạ Đức. “Trống đồng, một nhạc khí, những bằng chứng rõ ràng”, *Tuyển tập Hội thảo khoa học trống đồng với văn hóa Việt Nam*, Trung tâm Văn hóa người cao tuổi, Hà Nội, 2008, tr. 29-31.
- (3) Tạ Đức. Bài đã dẫn, tr. 75.
- (4) Nguyễn Trường Tiến. “Đến với trống đồng là trở về cội nguồn, chấn hưng đất nước”, *Tuyển tập đã dẫn*, tr. 132.
- (5) Nguyễn Trường Tiến. Bài đã dẫn, tr. 133.
- (6) Nguyễn Vĩnh Cát. “Tính biểu tượng của trống đồng Đông Sơn”, *Tuyển tập đã dẫn*, tr. 29-31.
- (7) Dương Đình Minh Sơn. “Hình ảnh “giã” trống đồng không có trong sử sách”, *Tuyển tập đã dẫn*, tr. 45-48.
- (8) Cao Khắc Thùy. “Đánh trống đồng ở hội đền Hùng”, *Tuyển tập đã dẫn*, tr. 79.
- (9) Anh Tú. “Cảm nhận sau khi đọc bài “Hình ảnh giã trống đồng không có trong sử sách” của tác giả Dương Đình Minh Sơn”, *Báo Người Hà Nội*, số 33 ra ngày 13/8/2004.
- (10) TS Nguyễn Văn Vịnh. “Trống và trống đồng”, *Tuyển tập đã dẫn*, tr. 122.
- (11) PGS,TS Nguyễn Tá Nhí. “Khảo sát nghĩa của từ đồng cổ trong thư tịch Hán Nôm”, *Tuyển tập đã dẫn*, tr. 71.
- (12) Nhạc sĩ Đôn Truyền. “Trống đồng qua lớp sương mờ lịch sử”, *Tạp chí Văn hiến Việt Nam*, số 3 năm 2004.
- (13) Vương Anh (chủ biên). *Mo, sử thi dân tộc Mường*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội, 1997, tr. 1481-1492. Sở dĩ chúng tôi chọn bản này vì nó có cả tiếng Mường và tiếng Việt và chúng tôi khảo sát cả trên tiếng Mường và tiếng Việt.
- (14) Vương Anh (chủ biên). *Mo, sử thi dân tộc Mường*, Sdd và Vương Anh-Hoàng Anh Nhân. *Sử thi Đế đất đế nước*, Ty Văn hóa Thanh Hóa xuất bản, 1975.
- (15) Phan Ngọc. “Qua *Đế đất đế nước* ta thấy cả một nền văn hóa cổ đại Việt-Mường”, trong sách *Tuyển tập truyện thơ Mường*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1986, tr. 463.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Nguyễn Vĩnh Cát. “Tính biểu tượng của trống đồng Đông Sơn”, *Tuyển tập Hội thảo khoa học trống đồng với văn hóa Việt Nam*, Trung tâm Văn hóa người cao tuổi, Hà Nội, 2008.

2. J. Cuisinier. *Người Mường*, bản dịch, Nxb Lao động, 1995.
3. Tạ Đức. “Trống đồng, một nhạc khí, những bằng chứng rõ ràng”, Tuyển tập Hội thảo đã dẫn.
4. Nguyễn Văn Huyền-Hoàng Vinh. *Những trống đồng Đông Sơn đã phát hiện ở Việt Nam*, Viện Bảo tàng Lịch sử Việt Nam xuất bản, 1975.
5. *Đề đất đề nước*, Bùi Thiện, Thương Diễm, Quách Giao sưu tầm dịch thuật; Bùi Văn Kín đề tựa, Nxb Văn học, Hà Nội, 1976.
6. Vũ Ngọc Khánh. “Thêm vài ý kiến về việc đang được đưa ra trao đổi”, Tuyển tập Hội thảo đã dẫn.
7. Phan Ngọc. “Qua *Đề đất đề nước* ta thấy cả một nền văn hóa cổ đại Việt-Mường”, trong sách *Tuyển tập truyện thơ Mường* (Thanh Hóa), tập I, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1986.
8. Nguyễn Tá Nhí. “Khảo sát nghĩa của từ đồng cổ trong thư tịch Hán Nôm”, Tuyển tập Hội thảo đã dẫn.
9. Dương Đình Minh Sơn. “Cần nhận thức đúng trống đồng Đông Sơn”, Tuyển tập Hội thảo đã dẫn.
10. Dương Đình Minh Sơn. “Hình ảnh “giã” trống đồng không có trong sử sách”, Tuyển tập Hội thảo đã dẫn.
11. Dương Đình Minh Sơn. “Trống đồng, vật linh hay nhạc cụ”, Tạp chí *Văn hiến Việt Nam*, số 5/2003.
12. Cao Khắc Thùy. “Đánh trống đồng ở Hội Đền Hùng”, Tuyển tập Hội thảo đã dẫn.
13. Đôn Truyền. “Trống đồng qua lớp sương mờ lịch sử”, Tạp chí *Văn hiến Việt Nam*, số 3/2004.
14. Nhà thơ Anh Tú. “Cảm nhận sau khi đọc bài “Hình ảnh giã trống đồng không có trong sử sách” của tác giả Dương Đình Minh Sơn”, Báo *Người Hà Nội*, số 33 ra ngày 13/8/2004.
15. Trần Tử. “Cạp váy Mường”, trong sách *Người Mường ở Hòa Bình*, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam xuất bản, Hà Nội, 1996.

TÓM TẮT

Theo tác giả, vào thời khởi nguyên, tức thời kỳ lịch sử Việt-Mường chung, chưa có từ trống đồng xuất hiện, người Việt-Mường gọi đó là “*khâu*”, phân biệt với “*klống*” (trống). Đến khi có ảnh hưởng văn hóa Hán mới xuất hiện từ “trống đồng”, do dịch nghĩa từ “đồng cổ”. Trong kho tàng sách Hán-Nôm viết về âm nhạc chưa tìm thấy từ trống đồng.

Việc dàn dựng cách giã trống đồng (bằng chày) tại một số lễ hội trong thời gian qua là không có bằng chứng xác thực và gây hiệu ứng xấu: Một là xúc phạm di sản linh thiêng mà cha ông ta đã tôn là thần Đồng Cổ. Hai là nhanh chóng phá hoại di sản quý hiếm của dân tộc.

ABSTRACT

A COMMENT ON “BEATING” ANCIENT BRONZE DRUMS IN VIETNAM

According to the author, in the early times when the Việt-Mường race had not been divided into separated groups yet, the Mường group and the Việt group, the word “trống đồng” [bronze drum] did not exist. The Việt-Mường group called the instrument “*khâu*” and this name was to be distinguished from the name “*klống*” meaning “trống” [drum]. The name “trống đồng” [bronze drum] only appeared with the arrival of the Han culture as a translation of the word “đồng cổ” [ancient bronze]. In the archive of Sino-Vietnamese documents about music the word “trống đồng” have never been found.

Staging the “beating” of ancient bronze drums (with pestles) during a number of the last festivals, consequently, cannot be justified and this may bring bad effects. On the one hand, it may be regarded as sacrelegious to the noble heritage that our forefathers looked up to as the god “Đồng Cổ”. On the other hand this action would damage those rare national antiquities.